TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ T.S** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 96/2019/QĐST- HNGĐ	*Từ Sơn, ngày 23 tháng 7 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 148/2019/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2019 về việc "*Ly hôn, nuôi con chung*" giữa:

- Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1974;

HKTT: Thôn Y.T- xã T.N- huyện Y.P- Bắc Ninh;

- Chị Trần Thị M, sinh năm 1992;

HKTT: Khu phố V.K, p. Đ.N, tx T.S Bắc Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Điều 107 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Công văn số 310/TANDTC- PC ngày 11 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân tối cao "*Hướng dẫn nghiệp vụ triển khai thí điểm về đổi mới, tăng cường hòa giải, đối thoại trong giải quyết các tranh chấp dân sự, khiếu kiện hành chính tại tòa án nhân dân*".

Căn cứ Biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2019 của Trung tâm hòa giải và đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn của các đương sự.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con khi ly hôn của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành ngày 15/7/2019 của Trung tâm hòa giải- đối thoại tại Tòa án nhân dân thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn Q và chị Trần Thị M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Nguyễn Văn Q và chị Trần Thị M đều thuận tình ly hôn.

* *Về con chung*: Anh Q và chị M thỏa thuận sau khi ly hôn chị M nuôi 02 con chung là Nguyễn Sơn T, sinh ngày 26/10/2010 và Nguyễn Tấn P, sinh ngày 13/4/2014. Về cấp dưỡng nuôi con, anh Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 5.000.000đồng/con/tháng (tức 10.000.000đồng/2 con/tháng) kể từ tháng 7/2019 đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

* *Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp:* Anh Q và chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Về lệ phí tố tụng:* Anh Nguyễn Văn Q tự nguyện chịu 300.000đ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Xác nhận anh Nguyễn Văn Q đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí theo Biên lai số: AA/2017/0002216 ngày16 tháng 7 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Thẩm phán

Nguyễn Trọng Tr

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND thị xã T.S;
- THADS thị xã T.S;
- UBND p. Đ,N;
- Lưu hồ sơ vụ án